

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 13 /2017/HS-ST
Ngày: 28/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Mai Danh Hòa**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Hồ Viết Trung**
Ông Phạm Văn Khuyến
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa**

án

- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* **Ông Nguyễn Xuân Giáp – Kiểm sát viên.**

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử Sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Thị D - SN: 1967, tại: Vĩnh Long; Nơi đăng ký HKTT: 15/1, Khóm C, Phường A, TP VT, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 04/12; Họ tên cha: Bùi Văn Đ (đã chết); Họ tên mẹ: Đặng Thị H (đã chết). Bị cáo có 02 anh chị, anh Bùi Thanh L (đã chết); chị: Bùi Thị P sinh năm 1960. Bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không, Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Đình K, sinh năm: 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phan Liêm H, sinh năm: 1962 (Có mặt)

2/ Ông Hà Bình Đ, sinh năm 1987 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm C, Phường A, TP VT, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng:

1/ Ông Phạm Thế M, sinh năm: 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước

2/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước

3/ Ông Trịnh Thái L, sinh năm: 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 01/8/2017, Bùi Thị D nhờ Phan Liêm D, sinh năm 1962, HKTT Khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long điều khiển xe mô tô hiệu Future, BKS 64B1-647.88 chở đi huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước để tìm Lương Văn F (là cháu của D) lấy số tiền mà H nợ trước đó của D. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H và D đi đến ngã tư Phú Riềng thuộc huyện Phú Riềng thì D nói H chở D vào chợ Phú Riềng để hỏi thăm nơi ở của H và mua ít đồ. Lúc này, H đứng ở ngoài đợi, còn D đi bộ vào Trung tâm thương mại chợ Phú Riềng thì nhìn thấy tiệm vàng “K” do ông Trần Đình K, sinh năm 1962, HKTT Thôn P, xã P, huyện P làm chủ nên D đi vào để mua nhẫn cho Phan Thị Trúc N (là con của D). Tại đây, D mua 01 chiếc nhẫn vàng 18K với giá 1.120.000đ, đồng thời D nói ông K đưa cho D xem chiếc lắc vàng thì ông K lấy chiếc lắc vàng đưa cho D. Lúc này, D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc lắc này, nên D cầm chiếc lắc bỏ vào trong lòng bàn tay rồi D nói ông K lấy thêm mặt dây chuyền cho D xem. Trong lúc ông K lấy chìa khóa mở tủ thì D cầm lắc vàng bỏ đi nhanh ra ngoài. Thấy vậy, ông K nói “đưa lắc vàng cho tôi” thì D liền bỏ chạy ra ngoài leo lên xe mô tô mà H đang đứng chờ rồi tẩu thoát. Lúc này, ông K chạy ra ngoài tri hô thì Phạm Thế M, Nguyễn Văn H và Trịnh Thái L trú cùng thôn P, xã P, huyện P đang ở gần đó nghe thấy tiếng tri hô của ông K nên đã đuổi theo thì bắt được D, H đưa về tiệm vàng của ông K và báo cho Công an xã Phú Riềng đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Future, BKS: 64B1-64788; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính hạt màu trắng; 01 chiếc lắc vàng 15K, trọng lượng 3,17 chỉ, trọng lượng hột 02 phân; 01 ví da màu đen; 01 điện thoại Nokia C200, màu đen; 01 giấy phép lái xe A1 mang tên Phan Liêm D; Số tiền 6.620.000đ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hà Bình Đ.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Theo bản kết luận định giá tài sản số 79 ngày 08/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Riềng kết luận: tại thời điểm ngày 01/8/2017 giá trị của 01 chiếc lắc vàng 15K, trọng lượng 3,17 chỉ, trọng lượng hột 02 phân có giá là 7.769.000đ

Tại Bản cáo trạng số: 71/CT - VKS - HS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố: Bị cáo Bùi Thị D về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 BLHS;

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Thị D phạm tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 136; Điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 33;45 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Thị D mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra đại diện VKS nhân dân huyện Phú Riềng còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và **những người tham gia tố tụng khác**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên Tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 71/QĐ/CTr-VKS ngày 27/11/2017 của Viện Kiểm Sát đã truy tố bị cáo.

[1] Về hành vi phạm tội: Qua đối chiếu lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với tang vật của vụ án và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó xác định được: Do muốn có tiền tiêu xài, nên vào ngày 01/8/2017, bị cáo Bùi Thị D đã có hành vi công khai chiếm đoạt 01 lắc vàng của ông Trần Đình K rồi nhanh chóng tẩu thoát thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/HĐ.ĐGTSTTTTHS ngày 08/8/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Riềng xác định trị giá của 01 lắc vàng 15K, trọng lượng 3,17 chỉ, trọng lượng hột 02 phân có trị giá 7.769.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo là phù hợp về thời gian, địa điểm, phương thức phạm tội của bị cáo. Đồng thời, lời khai của bị cáo cũng phù hợp với vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra các chứng khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi “Cướp giật tài sản” của bị cáo Bùi Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác động giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 17/6/2001, phạm Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù theo bản án số 23/HSST ngày 03/10/2001. Đến ngày 17/6/2002 thì chấp hành xong hình phạt (bản án này đã được xóa án tích). Ngày 24/7/2011, phạm Tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh

Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù theo bản án số 07/2012/HSST ngày 16/02/2012. Đến ngày 24/4/2012 thì chấp hành xong hình phạt (bản án này đã được xóa án tích). Nhưng bị cáo không biết lấy đó làm bài học để cải tạo mình thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện bị cáo là người lười lao động và xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần có một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên cũng cần xem xét tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, trình độ học vấn thấp, hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình và cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo Bùi Thị D.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và mức hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô hiệu Future, BKS: 64B1-64788 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hà Bình Đ là tài sản hợp pháp của Hà Bình Đ, sinh năm 1987, trú tại 29/15, Khóm C, Phường A, TP VT, tỉnh Vĩnh Long (là con của D). Vào ngày 01/8/2017, Đông cho H mượn xe đi công việc, sau đó H chở D đến chợ Phú Riềng rồi D thực hiện hành vi phạm tội, Đông không biết. Do đó, ngày 08/11/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên cho Đông. Việc xử vật chứng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 chiếc lắc vàng 15K, trọng lượng 3,17 chỉ, trọng lượng hột 02 phân là tài sản hợp pháp của Trần Đình K, nên ngày 29/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Riềng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông K. Việc xử vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Riềng là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại

Đối với 01 giấy phép lái xe A1 mang tên Phan Liêm D, xét thấy H không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho Phan Liêm D.

Đối với 01 ví da màu đen, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính hạt màu trắng, 01 điện thoại Nokia C200, màu đen và số tiền 6.620.000đ là tài sản hợp pháp của Bùi Thị D, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Đình K đã nhận lại tài sản, đồng thời không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị D phạm tội “Cướp giạt tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Các Điều 33, 45 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Thị D 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tính từ ngày 01/8/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tuyên:

- Trả lại cho Bùi Thị D 01 ví da màu đen, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính hạt màu trắng, 01 điện thoại Nokia C200 màu đen và số tiền 6.620.000đ (Sáu triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng)
- Trả lại cho Phan Liêm D 01 giấy phép lái xe A1 mang tên Phan Liêm D.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thị D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.**

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

MAI DANH HÒA

